

Số: 22 /2024/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 12 tháng 11 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điểm tại khoản 1 Điều 6 của Quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Xét Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điểm tại khoản 1 Điều 6 của Quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022; Báo

cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm tại khoản 1 Điều 6 của Quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b như sau:

“b) Phân bổ chi quản lý hành chính theo biên chế được giao:

- Mức phân bổ chi quản lý hành chính cho một biên chế là:

| TT | Đơn vị theo cấp ngân sách | Định mức phân bổ |
|-----------|--|---|
| 1 | Đối với cấp tỉnh | |
| - | Đối với các sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể và các cơ quan, đơn vị ngang sở | |
| + | Từ 20 biên chế trở xuống | 21 triệu đồng/biên chế/năm |
| + | Từ biên chế thứ 21 đến biên chế thứ 30 | 20 triệu đồng/biên chế/năm |
| + | Từ biên chế thứ 31 trở lên | 19 triệu đồng/biên chế/năm |
| - | Đối với các đơn vị trực thuộc Sở (Cấp II, III) | |
| + | Từ 12 biên chế trở xuống | 19 triệu đồng/biên chế/năm |
| + | Từ biên chế thứ 13 đến biên chế thứ 20 | 18 triệu đồng/biên chế/năm |
| + | Từ biên chế thứ 21 trở lên | 17 triệu đồng/biên chế/năm |
| | | 16 triệu đồng/biên chế/năm |
| 2 | Đối với cấp huyện | Riêng huyện Bác Ái: 18 triệu đồng/biên chế/năm |
| 3 | Đối với cấp xã | 15 triệu đồng/biên chế/năm Riêng các xã thuộc huyện Bác Ái: 16 triệu đồng/biên chế/năm |

- Định mức phân bổ trên bao gồm các khoản chi:

+ Chi hành chính phục vụ hoạt động thường xuyên bộ máy cơ quan: khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, hội nghị, tổng kết; đoàn ra, đoàn vào; văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng; vận hành trụ sở cơ quan; chi phục vụ cải cách hành chính; chi hỗ trợ hoạt động cho công tác Đảng, đoàn thể trong cơ quan;

+ Chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hàng năm: Chi nghiệp vụ chuyên môn của các ngành, chi tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn; chi thực hiện công tác quản lý ngành, lĩnh vực; chi công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; chi phục vụ công tác của bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; chi thực hiện xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; chi hoạt động kiểm tra, giám sát;

+ Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ thường xuyên trụ sở, xe ô tô; kinh phí mua sắm, thay thế trang thiết bị, phương tiện làm việc của cán bộ, công chức theo quy định (không tính máy vi tính, máy photocopy).”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c như sau:

“c) Định mức chi hỗ trợ đối với công việc hỗ trợ, phục vụ gồm: lái xe, tạp vụ, bảo vệ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập cụ thể như sau:

- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: hỗ trợ 70 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với số lượng hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ (lái xe, tạp vụ, bảo vệ) được cấp thẩm quyền quyết định để đảm bảo công tác phục vụ của Văn phòng; Riêng đối với người thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo khoản 2, Điều 4 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện hợp đồng theo quy định.

- Các cơ quan hành chính cấp tỉnh (các Sở, cơ quan ngang Sở, các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh): hỗ trợ 03 hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ (lái xe, tạp vụ, bảo vệ) cho một cơ quan, đơn vị với mức hỗ trợ là 70 triệu đồng/hợp đồng/năm;

- Ủy ban nhân dân huyện/thành phố, Huyện ủy, Thành ủy được hỗ trợ 04 hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ (lái xe, tạp vụ, bảo vệ)/cơ quan với mức hỗ trợ là 70 triệu đồng/hợp đồng/năm;

- Đối với tổ chức Hội được cấp thẩm quyền bố trí xe ô tô để thực hiện nhiệm vụ được hỗ trợ 70 triệu đồng/01 hợp đồng lái xe/năm; các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước bố trí hoặc tạm giao sử dụng trụ sở làm việc độc lập, không nằm chung trong trụ sở của các Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh, có hợp đồng bảo vệ trụ sở được ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 70 triệu đồng/01 hợp đồng bảo vệ/năm”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khoá XI Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 12 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày 23 tháng 11 năm 2024; Áp dụng đối với năm ngân sách 2025.

2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu – UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính Phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hậu